

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2020 - 2021
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: SƯ PHẠM LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|------------|-----------------------|---|-------------------|-----------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Triết học Mác – Lênin | Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả. | 3 | Học kỳ 1 | Tự luận |
| 2 | Tâm lý học đại cương | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, góp phần định hướng cho hoạt động của người học. | 2 | Học kỳ 1 | Trắc nghiệm |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|--|---|------------|----------------------|---|
| 3 | Giáo dục thể chất 1 | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất. | 1 | Học kỳ 1 | Thực hành |
| 4 | Học phần I: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam | Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc. Học phần sẽ giúp người học hiểu để chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh và có trách nhiệm trong các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức. | 3 | Học kỳ 1 | Tự luận |
| 5 | Địa lí kinh tế xã hội đại cương | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức cơ bản về môi trường địa lý và tài nguyên thiên nhiên cũng như phân tích mối quan hệ giữa sử dụng tài nguyên đến phát triển kinh tế - xã hội; Hiểu rõ quá trình dân số và đặc điểm dân cư, xã hội cũng như sự khác biệt trên thế giới, giữa các khu vực, các quốc gia; vận dụng được lý luận tăng trưởng và phát triển kinh tế vào thực tiễn ở các nước, các vùng trên thế giới. | 3 | Học kỳ 1 | Thuyết trình Tự luận Trắc nghiệm/BT cá nhân Tự luận hoặc Tiểu luận thay thi |
| 6 | Địa lí tự nhiên đại cương | Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống Trái Đất trong hệ Mặt Trời và vũ trụ, các quy luật vận động của Trái Đất và hệ quả của nó, cấu trúc và sự phát triển của lớp vỏ cảnh quan Trái Đất, các quy luật địa lý chung của Trái Đất. Trên cơ sở này, người học vận dụng được mối quan hệ giữa các hợp phần của tổng thể tự nhiên để giải quyết được các vấn đề khoa học trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực Địa lý. | 3 | Học kỳ 1 | Bài tập cá nhân Thuyết trình Kiểm tra giữa kì Tự luận |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|-----------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| 7 | Phương pháp luận sử học | Học phần giúp người học vận dụng các kiến thức, kỹ năng về sử học để giải quyết được các vấn đề khoa học trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực lịch sử Việt Nam, vận dụng được các kiến thức, kỹ năng về sử học để giải quyết được các vấn đề khoa học trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực lịch sử thế giới, Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về sử học để lý giải những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đang diễn ra và dự báo xu thế phát triển của tương lai, Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng về phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử để đánh giá các sự kiện, nhân vật và các vấn đề lịch sử. Trên cơ sở đó, người học vận dụng nhằm nâng cao chất lượng dạy học lịch sử ở trường phổ thông. | 2 | Học kỳ 1 | Trắc nghiệm khách quan Thuyết trình theo nhóm Tự luận |
| 8 | Lịch sử thế giới cổ trung đại | Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản, có hệ thống của lịch sử thế giới cổ trung đại: các thời kì phát triển của xã hội nguyên thủy, sự hình thành, quá trình phát triển lịch sử, đặc điểm kinh tế - xã hội và thành tựu văn hóa của một số quốc gia tiêu biểu trong lịch sử phương Đông và phương Tây cổ trung đại. Từ đó, người học có thể học vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá vai trò của các nhân vật, sự kiện tiêu biểu và liên hệ, lý giải được một số vấn đề trong hiện tại. | 3 | Học kỳ 1 | Thuyết trình nhóm Trắc nghiệm Vấn đáp |
| 9 | Kinh tế chính trị học Mác - Lênin | Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay. | 2 | Học kỳ 2 | Tự luận |
| 10 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | Học phần giúp người học trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có | 2 | Học kỳ 2 | Tự luận |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|---|--|------------|----------------------|--------------------------------|
| | | khả năng tham gia xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên có liên quan. | | | |
| 11 | Pháp luật đại cương | Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người | 2 | Học kỳ 2 | Trắc nghiệm |
| 12 | Giáo dục thể chất 2 | Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất. | 1 | Học kỳ 2 | Thực hành |
| 13 | Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh | Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới. | 2 | Học kỳ 2 | Tự luận |
| 14 | Giáo dục học | Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về nghề giáo: hoạt động sư phạm của giáo viên, nhân cách của giáo viên; những vấn đề chung của Giáo dục học: hiện tượng giáo dục, sự hình thành và phát triển của Giáo dục học, vai trò của giáo dục, mục đích và nguyên lý giáo dục; hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông: những vấn đề chung của hoạt động giáo dục, các thành tố cơ bản của hoạt động giáo dục; giáo viên chủ nhiệm lớp trong nhà | 4 | Học kỳ 2 | Tự luận |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|--|--|------------|----------------------|--------------------------------|
| | | trường phổ thông: chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp; tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông: khái niệm, bản chất, mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức, phương thức đánh giá và qui trình thiết kế hoạt động trải nghiệm. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong sư phạm và phát triển các năng lực sư phạm trong tương lai. | | | |
| 15 | Phương pháp học tập hiệu quả | Học phần nhằm phát triển cho người học năng lực xác định phong cách học tập của bản thân, phát triển các kĩ năng học tập hiệu quả cụ thể cho sinh viên, đồng thời rèn luyện kĩ năng vận dụng những kĩ năng học tập hiệu quả trong học tập các nội dung học phần ở đại học | 2 | Học kỳ 2 | Tiểu luận |
| 16 | Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề | Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác | 2 | Học kỳ 2 | Thuyết trình |
| 17 | Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo | Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn | 2 | Học kỳ 2 | Thuyết trình |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|------------|--------------------------|--|-------------------|-----------------------------|---|
| 18 | Lịch sử thể giới cận đại | | 3 | Học kỳ 2 | Đánh giá bằng hồ sơ học tập Đánh giá qua sản phẩm học tập Hỏi - đáp |
| 19 | Bản đồ học đại cương | Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc trưng cơ bản về bản đồ học và bản đồ địa lý, cơ sở toán học của bản đồ, ngôn ngữ bản đồ, tổng quát hóa bản đồ, phương pháp sử dụng bản đồ, những kỹ năng cần thiết trong thành lập và sử dụng bản đồ. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm mục đích sử dụng bản đồ và Atlas trong giảng dạy và nghiên cứu Địa lý. | 2 | Học kỳ 2 | Trắc nghiệm khách quan Thực hành Thuyết trình Tự luận |
| 20 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | Học phần giúp người học khám phá những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống và hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | 2 | Học kỳ 3 | Thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, tự luận |
| 21 | Giáo dục thể chất 3 | Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao). Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất. | 1 | Học kỳ 3 | Thực hành |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|---------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| 22 | Tâm lý học giáo dục | Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về sự phát triển tâm lý nói chung và lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông nói riêng; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị; hoạt động hỗ trợ tâm lý ở trường phổ thông và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở này, người học vận dụng để phân tích, xử lý các vấn đề nảy sinh trong giáo dục phổ thông dưới góc độ tâm lý học, giao tiếp - ứng xử phù hợp và hiệu quả trong môi trường sư phạm, góp phần xây dựng văn hóa học đường | 4 | Học kỳ 3 | Tự luận/trắc nghiệm |
| 23 | Học phần III: Quân sự chung | Học phần giúp người học lĩnh hội các chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội. | 2 | Học kỳ 3 | Tự luận, Thực hành |
| 24 | Lịch sử thế giới hiện đại | Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản, có hệ thống của lịch sử thế giới hiện đại và nhận thức rõ vấn đề cơ bản của lịch sử một số khu vực, quốc gia tiêu biểu trên các bình diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội thời hiện đại. Từ đó, người học có thể vận dụng kiến thức trong học phần để giải thích nguyên nhân của những chuyển biến căn bản của lịch sử thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay. Đồng thời, người học vận dụng các kiến thức đã học để đánh giá vai trò của các nhân vật, sự kiện tiêu biểu và một số vấn đề toàn cầu trong lịch sử thế giới hiện đại. | 3 | Học kỳ 3 | Bài tập cá nhân tại lớp Bài thuyết trình nhóm Bài thi viết hoặc Tiểu luận |
| 25 | Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục | Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về ứng dụng trí tuệ nhân tạo và ứng dụng của nó trong giáo dục. Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để giải quyết một số vấn đề trong giáo dục và định hướng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp theo nhu cầu. | 2 | Học kỳ 3 | Tự luận, Đồ án |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|------------|-----------------------------|--|-------------------|-----------------------------|--|
| 26 | Giáo dục đời sống | Nhóm học phần Giáo dục đời sống gồm các học phần gắn liền với cuộc sống như: Kỹ thuật chế biến các món ăn; Kỹ thuật làm bánh; Kỹ thuật cắt may; Kỹ thuật trang điểm; Kỹ thuật làm các loại hoa giả từ các nguyên liệu khác nhau (giấy nhún, vải voan); Kỹ thuật cắt tỉa rau củ trang trí món ăn.... Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình | 2 | Học kỳ 3 | Thực hành |
| 27 | Lịch sử văn minh thế giới | Học phần giúp người học lĩnh hội tri thức về tiến trình phát triển lịch sử văn minh trong lịch sử loài người cũng như sự hình thành những nền văn minh tiêu biểu của các khu vực ở những thời kì khác nhau cũng như những đặc trưng của từng nền văn minh. Trên cơ sở này, người học vận dụng để giải quyết được các vấn đề khoa học và thực tiễn trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực Lịch sử và Địa lý. | 2 | Học kỳ 3 | Chuyên cần Thuyết trình nhóm Trắc nghiệm Vấn đáp |
| 28 | Biển Đông | Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc trưng về điều kiện tự nhiên, các quá trình động lực xảy ra ở Biển Đông, tài nguyên và hiện trạng môi trường Biển Đông cũng như các vấn đề chủ quyền và bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam. Trên cơ sở này, người học vận dụng để giải quyết được các vấn đề thực tiễn trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực Lịch sử và Địa lý. | 2 | Học kỳ 3 | Trắc nghiệm Tự luận Bài tập nhóm Tự luận |
| 29 | Địa lí tự nhiên các lục địa | Học phần giúp người học lĩnh hội một số vấn đề cơ bản về địa lý tự nhiên của các lục địa liên quan đến các địa tổng thể, bao gồm: các đặc điểm và sự phân bố của các hợp phần tự nhiên; Các đặc điểm và sự phân hóa của các khu vực địa lý tự nhiên trên các lục địa. Trên cơ sở này, người học vận dụng để nghiên cứu các nội dung về tự nhiên, cũng như các hiện tượng kinh tế - xã hội các khu vực, các nước khác nhau thuộc các lục địa để giải quyết được các vấn đề thực tiễn trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực Địa lý. | 3 | Học kỳ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình Bài cá nhân Tự luận Vấn đáp |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|-----------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| 30 | Nhân học và khảo cổ học đại cương | <p>Học phần giúp người học lĩnh hội được những tri thức cơ bản về nhân học: lịch sử phát triển của nhân học thế giới, các trường phái trong nhân học và lịch sử phát triển của nhân học Việt Nam, sự hình thành loài người, cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam, sự phân bố và các đặc trưng văn hóa tộc người ở Việt Nam và những tri thức cơ bản về Khảo cổ học bao gồm: đối tượng nghiên cứu của Khảo cổ học, các thời đại Khảo cổ học, những thành tựu của khảo cổ học thế giới và Việt Nam. Trên cơ sở này, người học vận dụng để giải quyết được các vấn đề thực tiễn trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực Lịch sử và Địa lý.</p> | 3 | Học kỳ 3 | <p>Chuyên cần, Thuyết trình nhóm, Trắc nghiệm Vấn đáp</p> |
| 31 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | <p>Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn.</p> | 2 | Học kỳ 4 | Tự luận |
| 32 | Đại cương về lý luận dạy học | <p>Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về những vấn đề của hoạt động dạy học nói chung như: khái niệm, bản chất, nhiệm vụ, các lý thuyết nền tảng, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học. Bên cạnh đó, người học liên hệ các nội dung lý luận chung với các môn học cụ thể để phân tích được kế hoạch bài dạy hoặc chủ đề trong môn học cụ thể. Trên cơ sở này, người học phát triển các năng lực dạy học và quản lý chuyên môn trong tương lai.</p> | 2 | Học kỳ 4 | Thuyết trình, tự luận |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|--|--|------------|----------------------|--|
| 33 | Học phần IV: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật | Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với xã hội. | 4 | Học kỳ 4 | Thực hành |
| 34 | Lịch sử Việt Nam cổ trung đại | Học phần cung cấp kiến thức cơ bản và hệ thống về tiến trình lịch sử Việt Nam từ khởi thủy đến nửa đầu thế kỷ XIX, với nội dung chủ yếu từ khi thành lập quốc gia quân chủ độc lập thống nhất (thế kỷ X) đến khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam (1858). Nội dung học phần bao gồm: 1. Quá trình hình thành quốc gia dân tộc, đấu tranh giành độc lập, bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc trong thời kỳ trước thế kỷ X, 2. Quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển quốc gia quân chủ độc lập, trải qua sự nối tiếp nhau của các triều đại và nền văn minh của Việt Nam trong các thế kỷ X-XV, tìm hiểu về các Vương quốc cổ trên lãnh thổ đất nước Việt Nam, 3. Quá trình hình thành và phát triển của nhà nước trong thời kỳ nội chiến, phân liệt (trong các thế kỷ XVI – XVIII), nhà nước quân chủ chuyên chế (1802 – 1858). Từ đó xác định vai trò, vị trí, ý nghĩa lịch sử của nhà nước phong kiến trong quá trình phát triển của lịch sử Việt Nam | 3 | Học kỳ 4 | Chuyên cần Thuyết trình Tự luận Tự luận hoặc Tiểu luận |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|------------|---|--|-------------------|-----------------------------|--|
| 35 | Địa lí kinh tế - xã hội thế giới | Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc trưng về biến động về tình hình kinh tế, chính trị xã hội thế giới từ sau chiến tranh thế giới thứ I cho tới nay; Toàn cảnh về nền kinh tế - xã hội thế giới hiện nay; Những nét khái quát về địa lý kinh tế - xã hội của châu Âu, châu Á, Bắc Mỹ, Ôxtrâyliia, châu Đại dương, châu Nam cực và địa lý kinh tế - xã hội của một số quốc gia điển hình ở các châu lục này. Trên cơ sở này, người học vận dụng để giải quyết được các vấn đề thực tiễn trong bối cảnh thế giới hiện nay. | 3 | Học kỳ 4 | bài tập thuyết trình nhóm 1 bài tự luận/ 1 tiểu luận thay thi hoặc 1 bài kiểm tra vấn đáp |
| 36 | Phương pháp nghiên cứu khoa học và sự phạm ứng dụng | Học phần sẽ giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học, bao gồm khoa học cơ bản và ứng dụng trong sự phạm và trình bày được kết quả công trình nghiên cứu khoa học dạng văn nói và văn viết. | 2 | Học kỳ 4 | Trắc nghiệm, Tiểu luận |
| 37 | Đô thị thế giới và Việt Nam | | 2 | Học kỳ 4 | Bài tập cá nhân Bài tập nhóm Tự luận/ vấn đáp. |
| 38 | Thực tế chuyên môn 1 | Học phần giúp người học nghiên cứu thực tế về Lịch sử và Địa lý vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trên cơ sở này, người học sẽ vận dụng các kiến thức Lịch sử và Địa lý đã học để cảm nhận bằng các giác quan về Lịch sử và Địa lý của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, từ đó hình thành các kỹ năng liên hệ với thực tiễn và sưu tầm các mảng tài liệu trực quan cho quá trình dạy học sau này. | 2 | Học kỳ 4 | Thuyết trình nhóm (trên xe) Sổ nhật ký thực địa cá nhân Bài thu hoạch nhóm |
| 39 | Tiếng Anh chuyên ngành Lịch sử và Địa lí | Học phần đề cập đến những khái niệm cơ bản về địa lý tự nhiên, Địa lý kinh tế - xã hội bằng tiếng Anh; kĩ năng thảo luận, kĩ năng nghe, kĩ năng viết và trình bày về các chủ đề Địa lý như: dân số, du lịch, nông nghiệp, môi trường, thiên tai...Phần hai của học phần đề cập đến những khái niệm cơ bản về lịch sử cổ đại, châu Âu trung cổ, phong trào văn hoá Phục hưng, lịch sử cận hiện đại và | 2 | Học kỳ 4 | Bài trắc nghiệm Thực hành Essay Trắc nghiệm/Tự luận |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|-----------------------------------|---|------------|----------------------|--|
| | | phương pháp dạy học Lịch sử cho người học bằng tiếng Anh; kỹ năng thảo luận về các chủ đề Lịch sử như: đế chế, nội chiến, phong trào nhân quyền thập niên 1960s ở Hoa Kỳ, cuộc tấn công nổi dậy Tết Mậu Thân, các nhân vật lịch sử: Tổng thống Mỹ George Washington, TS. Martin Luther King Jr., Chủ tịch Hồ Chí Minh. Kết thúc học phần, người học có khả năng trao đổi một vấn đề về lịch sử và địa lý bằng tiếng Anh | | | Bài luận/Trình bày |
| 40 | Cơ sở văn hóa Việt Nam | Học phần giúp người học hiểu những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và nền văn hóa Việt Nam nói riêng; trọng tâm là hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học tiếp cận, tìm hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề của văn hóa Việt Nam. Người học thể hiện được trách nhiệm của công dân toàn cầu, vừa có ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vừa tôn trọng nguyên tắc đa dạng văn hóa trong hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững. | 2 | Học kỳ 5 | Tiểu luận |
| 41 | Môi trường và phát triển bền vững | Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc trưng môi trường và phát triển bền vững trên thế giới và ở Việt Nam bao gồm các vấn đề về suy thoái và ô nhiễm môi trường, chiến lược bảo vệ môi trường, các vấn đề về phát triển bền vững ở Việt Nam. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức kỹ năng nhằm nghiên cứu các lĩnh vực khoa học môi trường, bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững. | 2 | Học kỳ 5 | Thuyết trình Video clip Tự luận Tự luận hoặc Tiểu luận |
| 42 | Địa lý du lịch | Học phần giúp người học lĩnh hội những khái niệm cơ bản về du lịch, tài nguyên du lịch, sản phẩm du lịch và các loại hình du lịch, bản chất của du lịch và ý nghĩa của du lịch trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống con người. Người học lĩnh hội được những cảnh quan thiên nhiên, giá trị văn hóa đặc sắc của đất nước. Trên cơ sở này, người học vận dụng để có thể đánh giá những thế mạnh, | 2 | Học kỳ 5 | thuyết trình theo nhóm Tự luận Trắc nghiệm Tiểu luận |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|---|---|------------|----------------------|---|
| | | hạn chế và đề xuất những giải pháp phù hợp để thúc đẩy sự phát triển của du lịch ở các địa phương, các vùng du lịch. | | | |
| 43 | Lịch sử Việt Nam cận đại | Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử Việt Nam cận đại như: quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và phong trào đấu tranh chống Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam; Chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và những tác động của nó đối với kinh tế, xã hội Việt Nam; Phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX; Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo; Cách mạng tháng Tám 1945... Đồng thời người học có thể vận dụng các kiến thức, kĩ năng về sử học để giải quyết được các vấn đề khoa học trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực lịch sử Việt Nam cận đại (PI 5.1); Vận dụng được hệ thống kiến thức cơ bản của lịch sử Việt Nam cận đại trong thực tiễn dạy học phân môn Lịch sử ở trường THCS (PI 6.1); Định hướng khởi nghiệp cho bản thân (PI 7.1). | 3 | Học kỳ 5 | Chuyên cần Thuyết trình nhóm Thảo luận nhóm Bài kiểm tra tự luận |
| 44 | Địa lí tự nhiên Việt Nam | Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lãnh thổ Việt Nam, lịch sử phát triển của tự nhiên, đặc điểm của các hợp phần tự nhiên (địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật) và tổng quan về phân vùng địa lý tự nhiên Việt Nam, hướng sử dụng bền vững các miền địa lý tự nhiên, các khu địa lý tự nhiên của Việt Nam. Trên cơ sở này, người học vận dụng để giải quyết được các vấn đề thực tiễn trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực Địa lý. | 3 | Học kỳ 5 | Bài tập nhóm Trắc nghiệm Tự luận |
| 45 | Phát triển chương trình môn Lịch sử và Địa lí | Học phần giúp người học lĩnh hội những khái niệm cơ bản về chương trình giáo dục, phát triển chương trình. Người học phân tích được các cách tiếp cận, nguyên tắc, mô hình và quy trình PTCT. Trên cơ sở vận dụng các lý thuyết PTCT, người học có thể xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục và PTCT môn Lịch sử và Địa lý trong nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học | 2 | Học kỳ 5 | Câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến Bài thuyết trình |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|----------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| | | sinh phù hợp với điều kiện thực tiễn, từ đó thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học và giáo dục | | | nhóm Bài tập nhóm |
| 46 | Hệ thống thông tin địa lý (GIS) | Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc trưng cơ bản về hệ thống thông tin địa lý (GIS) như khái niệm, thành phần, chức năng và các ứng dụng GIS trong thực tế, cập nhật tri thức mới nhất về chuyên ngành GIS ở Việt Nam và trên thế giới hiện nay. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm mục đích sử dụng GIS xây dựng các bản đồ chuyên đề phục vụ giảng dạy và nghiên cứu Địa lý. | 2 | Học kỳ 5 | Thực hành Trắc nghiệm Tự luận |
| 47 | Lịch sử và địa lý địa phương | Học phần giúp người học có những hiểu biết cơ bản về lịch sử - địa lý địa phương: những nội dung cơ bản về công tác tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, giám định tư liệu cùng các phương pháp cần thiết trong nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy lịch sử và địa lý địa phương ở trường THCS theo chương trình GDPT 2018. | 2 | Học kỳ 5 | Bài tập nhóm Tự luận |
| 48 | Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam | Học phần giúp người học phân tích những đặc điểm về nhân khẩu học và kinh tế - xã hội của dân cư Việt Nam, những điều kiện và đặc điểm phát triển sản xuất của Việt Nam, bao gồm điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, dân cư và nguồn lao động, các điều kiện kinh tế, lịch sử, xã hội, chính trị,... hiện trạng phân bố và tổ chức sản xuất các hoạt động kinh tế Việt Nam gồm: các hoạt động nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ; điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội trong quá trình phát triển của các vùng kinh tế ở nước ta. Từ các điều kiện sẵn có, mỗi vùng sẽ xây dựng cơ cấu các ngành kinh tế phù hợp để khai thác các thế mạnh. Ngoài ra, học phần cũng đề cập đến những khó khăn, hạn chế của từng vùng và định hướng giải quyết. Trên cơ sở này, người học vận dụng để giải quyết được các vấn đề thực tiễn về địa lý kinh tế xã hội Việt Nam hiện nay. | 3 | Học kỳ 6 | Bài tập cá nhân Bài tập cá nhân Bài tập nhóm Bài tập nhóm Tự luận Tự luận Tự luận |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|--|--|------------|----------------------|--|
| 48 | Lịch sử Việt Nam hiện đại | Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về tiến trình lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến nay; Tập trung làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945-1975); Về chủ trương quan điểm đổi mới xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta từ năm 1986 đến nay. | 4 | Học kỳ 6 | Thuyết trình nhóm Thảo luận nhóm Tự luận |
| 49 | Kiểm tra, đánh giá trong môn Lịch sử và Địa lí | Học phần giúp người học xác định được một số vấn đề chung về kiểm tra, Kiểm tra, đánh giá trong môn Lịch sử và Địa lí; một số loại hình Kiểm tra, đánh giá trong môn Lịch sử và Địa lí; phương pháp và công cụ đánh giá trong dạy học và giáo dục và cách thức sử dụng kết quả đánh giá trong dạy học môn học. Trên cơ sở này, người học có thể sử dụng phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận phát triển phẩm chất, năng lực của người học; người học xác định được cách thức cung cấp thông tin của người học cho các bên liên quan và tiếp nhận thông tin phản hồi một cách tích cực, đúng yêu cầu và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá. | 2 | Học kỳ 6 | Bài tập cá nhân Bài tập nhóm Bài thi tự luận |
| 50 | Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học Lịch sử và Địa lí | Học phần giúp người học có kiến thức về hệ thống các khái niệm, mô hình liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đồng thời, người học được rèn luyện các kỹ năng sử dụng các thiết bị, phần mềm cơ bản để ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học môn Lịch sử và Địa lí. Trên cơ sở này, người học ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý để nâng cao hiệu quả trong giao tiếp, hợp tác và tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí. | 2 | Học kỳ 6 | Hồ sơ học tập Bài tập nhóm Bài tập cá nhân |
| 51 | Phương pháp sử dụng phương tiện dạy học Lịch sử và Địa lí | Học phần này cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng về phương pháp sử dụng các phương tiện dạy học đặc trưng cho môn Lịch sử và Địa lí như bản đồ, số liệu thống kê, tranh ảnh, video có nội dung lịch sử và địa lý...Sau khi kết thúc môn học, người học có khả năng sử dụng được các phương tiện dạy học lịch sử và địa lý một cách hiệu quả. Đồng thời, họ có khả năng vận dụng kết hợp phương tiện với nội dung, phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy | 2 | Học kỳ 6 | Bài tập nhóm Bài tập cá nhân Thực hành tổ chức hoạt động học tập sử dụng phương tiện dạy học địa lí. |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|------------|---|---|-------------------|-----------------------------|---|
| | | học để thiết kế và tổ chức hoạt động học cho học sinh trong dạy học lịch sử và địa lý theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất. | | | |
| 52 | Thực hành dạy học | Học phần giúp người học được rèn luyện tác phong sư phạm cho người giáo viên; rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và các kỹ năng cần thiết trong việc tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lý. Từ đó, người học vận dụng vào để thực hành dạy học môn Lịch sử và Địa lý một cách hiệu quả. | 3 | Học kỳ 6 | Bài tập cá nhân Bài tập nhóm Thực hành giảng dạy |
| 53 | Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học lịch sử và Địa lí | Học phần này đề cập đến những vấn đề cơ bản của học tập trải nghiệm; Hoạt động trải nghiệm trong chương trình Lịch sử và Địa lý THCS; Một số hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm; Quy trình thiết kế KHBD phục vụ tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử và Địa lý. Sau khi kết thúc môn học, người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng về học tập trải nghiệm, các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm để thiết kế các KHBD phục vụ dạy học Lịch sử và Địa lý. Thông qua đó, góp phần hình thành và phát triển năng lực giáo dục, dạy học Lịch sử và Địa lí cho người học. | 2 | Học kỳ 6 | Bài tập cá nhân Bài tập nhóm Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|-------------------------------------|---|------------|----------------------|--|
| 54 | Khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp | Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về khởi nghiệp: khái niệm, bản chất, đặc điểm, vai trò, một số loại hình, chính sách của nhà nước; và phẩm chất, năng lực của nhà khởi nghiệp; ý tưởng khởi nghiệp: nhận diện cơ hội, xây dựng mô hình kinh doanh; tổ chức hoạt động giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường phổ thông: khái niệm, vai trò, mục tiêu, nội dung, phương thức giáo dục khởi nghiệp. Trên cơ sở đó, người học vận dụng vào xây dựng các dự án khởi nghiệp cho bản thân và xây dựng kế hoạch giáo dục khởi nghiệp cho học sinh phổ thông. | 2 | Học kỳ 7 | Thực hành |
| 55 | Giáo dục vì sự phát triển bền vững | Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống kiến thức về phát triển bền vững; mục tiêu, nội dung và tiếp cận giáo dục vì sự phát triển bền vững; giáo dục vì sự phát triển bền vững; và đồng thời, có thể phát triển năng lực xây dựng các chủ đề giáo dục vì sự phát triển bền vững cho đối tượng học sinh THCS/THPT. Học phần đóng góp vào việc hình thành và phát triển phẩm chất trách nhiệm của người công dân toàn cầu và trách nhiệm bản thân với các vấn đề về phát triển bền vững của người học | 2 | Học kỳ 7 | Tự luận |
| 56 | Thực tế chuyên môn 2 | Thông qua học phần này, người học sẽ tham gia một đợt học tập, nghiên cứu thực tiễn tại các di tích lịch sử, văn hóa, các địa danh, địa hình, vùng địa lý kinh tế thuộc miền Trung, Tây Nguyên và miền Bắc nước ta. Thông qua học phần, người học sẽ vận dụng các kiến thức đã học để cảm nhận bằng các giác quan về kinh tế - xã hội, các điểm du lịch, cơ sở sản xuất nông nghiệp – công nghiệp – dịch vụ, di tích lịch sử, địa danh cụ thể, danh lam thắng cảnh từ đó hình thành các kỹ năng để tạo biểu tượng lịch sử, liên hệ với thực tiễn và sưu tầm các mảng tài liệu trực quan phục vụ cho quá trình nghiên cứu, dạy học ở trường THCS sau khi tốt nghiệp. | 2 | Học kỳ 7 | Quan sát Bài tập nhóm Bài thu hoạch cá nhân |
| 57 | Bản đồ giáo khoa | Nội dung cốt lõi của học phần đề cập đến khái niệm, tính chất và phân loại BĐGK sử dụng trong nhà trường; Đọc – hiểu – sử dụng BĐGK; phương pháp sử dụng một số loại hình BĐGK; các kỹ năng bản đồ cơ bản cần hình thành cho học sinh trong dạy học Lịch sử và Địa lý. Kết thúc học phần, người học có khả | 2 | Học kỳ 7 | Bài tập nhóm Bài tập thực hành Bài thi tự luận |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|---|---|------------|----------------------|---|
| | | năng sử dụng được BĐGK để tổ chức các hoạt động học cho học sinh trong dạy học Lịch sử và Địa lý nhằm phát triển một số năng lực Lịch sử - Địa lý. | | | |
| 58 | Thực tập sư phạm 1 | Học phần giúp người học mô tả được thực tế giáo dục ở địa phương, các loại hồ sơ, sổ sách, công việc của giáo viên; phân tích được các tiết dạy, các hoạt động giáo dục đã quan sát; tham gia, tổ chức được một số tiết sinh hoạt chủ nhiệm hoặc một số hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Thông qua đó, người học rèn luyện các phẩm chất đạo đức nhà giáo, năng lực sư phạm của bản thân. | 2 | Học kỳ 7 | Tiểu luận |
| 59 | Dạy học dự án trong môn Lịch sử và Địa lí ở trường THCS | Học phần này đề cập đến những vấn đề lý thuyết về dạy học dự án và cách thức vận dụng dạy học dự án trong môn Lịch sử và Địa lý ở trường THCS như nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, vai trò của dạy học dự án; quy trình thực hiện một dự án; các công cụ hỗ trợ dạy học dự án. Kết thúc học phần, người học có khả năng vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã có để thiết kế và tổ chức các dự án dạy học trong môn Lịch sử và Địa lý ở trường phổ thông. | 2 | Học kỳ 7 | Bài thu hoạch Bài báo cáo (nhóm) Phiếu nhận xét dự án Phiếu đánh giá hồ sơ dự án |
| 60 | Dạy học tích hợp trong môn Lịch sử và Địa lí | Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng thiết kế và tổ chức được kế hoạch bài dạy cho các chủ đề tích hợp Lịch sử và Địa lý trong chương trình theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh. Thông qua đó, góp phần hình thành và phát triển năng lực giáo dục, dạy học Lịch sử và địa lí cho người học. | 2 | Học kỳ 7 | Bài tập nhóm Thiết kế và tổ chức kế hoạch bài dạy |
| 61 | Thực tập sư phạm 2 | Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức, kỹ năng dạy học chuyên ngành để tổ chức thực hiện được các hoạt động giảng dạy môn Lịch sử và Địa lý nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tổ chức được các hoạt động giáo dục đáp ứng thực tế giáo dục của trường phổ thông. Đồng thời, người học rèn luyện được tác phong chuẩn mực và phong cách làm việc trong môi | 6 | Học kỳ 8 | Thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức hoạt động dạy học Xây dựng và |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| | | trường sư phạm; bước đầu tham gia vào việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ tại trường học, địa phương; rèn luyện được các kỹ năng giao tiếp, làm việc với đồng nghiệp, học sinh và cha mẹ học sinh. | | | thực hiện kế hoạch đánh giá Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục |
| 62 | Khóa luận tốt nghiệp | Học phần khoá luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khóa luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục. | 6 | Học kỳ 8 | Hội đồng đánh giá |
| 63 | Hồ sơ tốt nghiệp | Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lý tưởng, triết lý nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai. | 3 | Học kỳ 8 | Đánh giá qua hồ sơ, hoạt động |
| 64 | Sản phẩm nghiên cứu khoa học | Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kì yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên | 3 | Học kỳ 8 | Tiểu luận, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học Công bố khoa học |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|--------------|---|------------|----------------------|--------------------------------|
| | | ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục. | | | |

2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: Không có

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn